

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: bản C, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1991;

Địa chỉ: bản C, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đình T và chị Đỗ Thị Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đình T và chị Đỗ Thị Q đều thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Anh Nguyễn Đình T và chị Đỗ Thị Q có 01 con chung tên là cháu Nguyễn Đình Th, sinh ngày 31/3/2017 anh Nguyễn Đình T và chị Đỗ Thị Q thỏa thuận:

Chị Đỗ Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Đình Th, sinh ngày 31/3/2017 cho đến khi cháu Th thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Q không yêu cầu anh Nguyễn Đình T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T nhất trí.

Anh Nguyễn Đình T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Nguyễn Đình T và chị Đỗ Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình T và chị Đỗ Thị Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, anh T tự nguyện nộp thay chị Q số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Q phải nộp, chị Q nhất trí. Tổng cộng anh T phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Nguyễn Đình T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Đình T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000477 ngày 13/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã San Thàng, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Hoàng Thị Vân Anh